

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HSST.

Ngày: 20/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Phạm Hồng Sơn.

2. Nguyễn Thị Di.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký tòa án huyện Long Điền.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Long Điền tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/3/2024 TAND huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 28 /02/2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Lê Thị H, sinh năm 1978. Tại: Tỉnh Vĩnh Long. HKTT: 12/2, đường T, Khóm C, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh BRVT. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Lê Văn T, sinh năm 1944; Mẹ: Sên Thị S, sinh năm 1958. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai chị em; Chồng: Không rõ; Con: Có 01 người con, sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09/LCCT-VKS�Đ ngày 16/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, thời hạn từ ngày 19/02/2024 đến ngày 28/02/2024. Hiện đang cư trú tại: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Thị Bích C, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh BRVT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, bị cáo Lê Thị H đến cửa hàng B tại ấp P, xã P, huyện L để mua hàng. Sau khi mua hàng, H ra quầy tính tiền phát hiện bà Nguyễn Thị Bích C (Sinh năm: 1984; cư trú tại: Ấp P, xã P, huyện L) đang đứng tính tiền gần H và để tiền trong túi quần. Lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt, liền dùng tay móc lấy trộm số tiền 5.721.000 đồng trong túi quần bên phải bà C nhanh chóng giấu vào túi áo rồi đi về. Sau đó, bà C phát hiện bị mất tiền nên nhờ nhân viên cửa hàng Bách Hóa X kiểm tra lại camera trong cửa hàng và đến Cơ quan Công an trình báo giải quyết vụ việc.

Số tiền chiếm đoạt được của bà C, bị cáo H mang về phòng trọ cất giấu.

*** Vật chứng thu giữ và xử lý:**

- Đối với 01 USB ghi lại đoạn video ghi lại hành vi phạm tội của Lê Thị H ngày 16/12/2023 được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 5.721.000 đồng thu giữ của Lê Thị H, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích C.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi nhận lại tiền bị chiếm đoạt, bà C không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình giống như Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

1. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSLĐ ngày 27/02/2024 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 173; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì về phần luận tội của Kiểm sát viên.

3. Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình giống như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố bị cáo.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, tại cửa hàng B thuộc ấp P, xã P, huyện L, tỉnh BRVT, bị cáo Lê Thị H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 5.721.000đ của bà Nguyễn Thị Bích C. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm Tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, do vậy cần xử phạt bị cáo để răn đe, cải tạo bị cáo và nhằm để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 USB ghi lại đoạn video ghi lại hành vi phạm tội của Lê Thị H ngày 16/12/2023 tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 5.721.000 đồng thu giữ của Lê Thị H, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích C.

[4]. Trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tiền bị chiếm đoạt, bà C không có yêu cầu gì khác.

[5]. Án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H phạm Tội “ Trộm cắp tài sản”;

1. *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 USB ghi lại đoạn video ghi lại hành vi phạm tội của Lê Thị H ngày 16/12/2023 tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

3. Án phí: *Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:* Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu TAND Tỉnh BR-VT xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- STP tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND huyện Long Điền ;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHADS huyện Long Điền;
- Phòng PC10, PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trường Mạnh

